

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HNGĐ-ST

Ngày 30 tháng 3 năm 2018

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Hà Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Hưng.

Ông Nguyễn Phi Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Ngân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Ngày 30 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 20/2017/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đặng Thành L; cư trú tại: Phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Bà Lê Thị Bé D (Le Thi Be D); cư trú tại: Alberta T2A 7X8, Canada.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Đặng Thành L, trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Dựa trên mối quan hệ quen biết, nên ông và bà Lê Thị Bé D liên lạc để tìm hiểu và sau đó tự nguyện tiến tới hôn nhân và đã đăng ký kết hôn theo pháp luật Việt Nam; được Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng,

cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 23 tháng 8 năm 2012. Sau khi kết hôn được thời gian ngắn thì bà D trở về Canada và hứa hẹn sẽ làm thủ tục bảo lãnh cho ông qua đoàn tụ với bà.

- Thời gian đầu vợ chồng thường xuyên liên lạc qua điện thoại, tuy nhiên mỗi lần liên lạc thì đều có cãi vã do bất đồng quan điểm và ngôn ngữ, dần dần hai bên hạn chế việc liên lạc và không còn quan tâm đến nhau nữa. Đến năm 2015 bà D có trở về Việt Nam nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được nên ông bà thỏa thuận để ông L làm thủ tục ly hôn.

Nay ông Đặng Thành L nhận thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện nay ông cũng không còn tình cảm vợ chồng với bà Lê Thị Bé D nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn.

- Về con chung: Ông xác định là ông và bà Lê Thị Bé D không có con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông xác định là ông và bà Lê Thị Bé D không có tài sản chung cũng như nợ chung.

Bị đơn bà Lê Thị Bé D, trình bày tại văn bản ngày 13 tháng 7 năm 2017:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của ông Đặng Thành L, vì: Hiện nay hai người sống hai nơi, tình cảm vợ chồng không còn và có nhiều quan điểm bất đồng, mâu thuẫn vợ chồng hết sức trầm trọng.

- Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: Bà D xác nhận vợ chồng ông, bà không có.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn ông Đặng Thành L là công dân Việt Nam; có địa chỉ cư trú tại: phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng và bị đơn bà Lê Thị Bé D; có địa chỉ cư trú tại: Alberta T2S 7x8 Canada, nên vụ án tranh chấp về ly hôn thuộc

thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng theo quy định tại các Điều 37, Điều 40, Điều 464, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 123, Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình. Các quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam được áp dụng đối với yêu cầu xin ly hôn có yếu tố nước ngoài của nguyên đơn Ông Đặng Thành L và bị đơn bà Lê Thị Bé D, theo quy định tại Điều 122 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc cấp tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng theo đường bưu điện, ngày 12-6-2017 và ngày 01-8-2017 Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng nhận được văn bản trình bày của bà Lê Thị Bé D đối với yêu cầu ly hôn của ông Đặng Thành L tại Tòa án và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt bà.

[3] Xét thấy bị đơn bà Lê Thị Bé D không có mặt tại phiên tòa và có yêu cầu giải quyết vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với bị đơn bà Lê Thị Bé D.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn bà Lê Thị Bé D của ông Đặng Thành L thì thấy, mâu thuẫn giữa ông L và bà D bắt đầu từ khi bà D trở về Canada, nguyên nhân mâu thuẫn là do cả hai không còn tình cảm vợ chồng, không còn quan tâm lẫn nhau cũng như không đóng góp chung cho đời sống gia đình, ông L và bà D thường xuyên bất đồng về quan điểm. Quá trình giải quyết vụ án, ông bà cùng xác định tình cảm giữa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Bị đơn bà Lê Thị Bé D đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của ông Đặng Thành L nên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn bà D của ông L là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[5] Về con chung; tài sản chung; nợ chung: Ông Đặng Thành L và bà Lê Thị Bé D cùng xác định vợ chồng ông, bà không có con chung; không có tài sản chung; không có nợ chung, nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ông Đặng Thành L phải chịu, theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 122, Điều 123, Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 37, Điều 40, Điều 147, Điều 464, Điều 469, Điều 474 và Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Đặng Thành L đối với bà Lê Thị Bé D.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Thành L được ly hôn với bà Lê Thị Bé D (Le Thi Be D).

2. Về án phí: Ông Đặng Thành L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 001073 ngày 16/5/2017 của Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng; ông L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

3. Nguyên đơn ông Đặng Thành L có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn bà Lê Thị Bé D không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng;
- Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng;
- Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Ngô Hà Nam

